

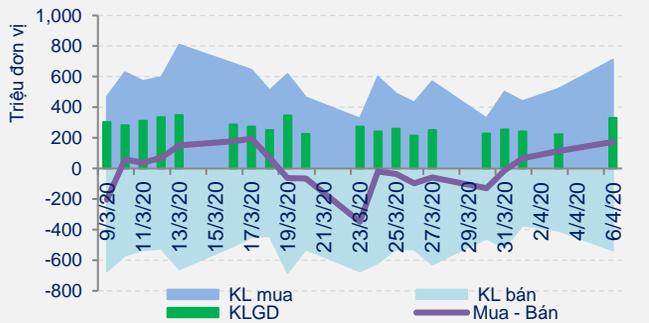
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/4/2020

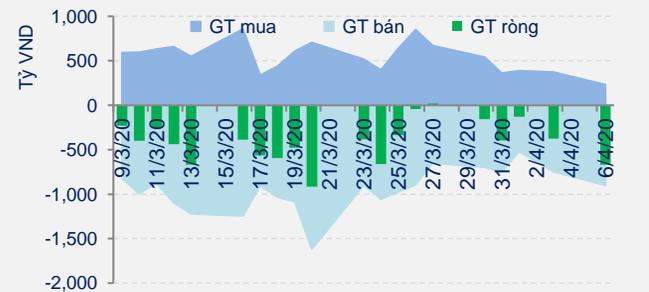
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	736.75	103.26
% Thay đổi	↑ 4.98%	↑ 5.54%
KLGD (CP)	329,802,288	64,257,544
GTGD (tỷ đồng)	4,391.71	620.77
Tổng cung (CP)	536,825,860	86,960,100
Tổng cầu (CP)	711,049,710	96,000,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,558,337	1,117,698
KL mua (CP)	12,445,300	667,680
GT mua (tỷ đồng)	231.26	5.87
GT bán (tỷ đồng)	901.13	8.47
GT ròng (tỷ đồng)	(669.87)	(2.59)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 5.85%	10.2	1.9	3.9%
Công nghiệp	↑ 2.72%	10.0	1.9	18.4%
Dầu khí	↑ 1.73%	9.4	1.4	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.53%	12.9	3.1	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.92%	11.7	2.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.64%	13.5	3.5	11.8%
Ngân hàng	↑ 5.74%	8.6	1.8	24.6%
Nguyên vật liệu	↑ 4.68%	11.3	1.5	10.8%
Tài chính	↑ 5.67%	13.4	2.9	18.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 5.71%	9.4	1.8	4.5%
VN - Index	↑ 4.98%	10.9	2.5	109.3%
HNX - Index	↑ 5.54%	8.3	1.3	-9.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục rất mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 34,95 điểm (+4,98%) lên 736,75 điểm; HNX-Index tăng 5,42 điểm (+5,54%) lên 103,26 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.270 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 399 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 908 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tích cực với 600 mã tăng, 80 mã tham chiếu, 137 mã giảm. Thị trường tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu gia tăng tốt và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu trụ cột giúp 17/30 mã thuộc rổ VN30 tăng trần, có thể kể đến như VIC (+6,9%), VHM (+6,9%), BID (+7%), MSN (+6,9%), TCB (+6,9%), BVH (+7%), CTD (+6,9%), CTG (+6,9%)... giúp đẩy chỉ số VN30 tăng hơn 5% và chỉ số VN-Index tăng gần 5% giá trị vốn hóa. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+7,9%), SHB (+9,8%), PVS (+9,7%), VCS (+3,8%), DGC (+7,5%)... đều tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index hồi phục hơn 5,5% giá trị. Nhóm cổ phiếu chứng khoán hồi phục với nhiều mã tăng mạnh, thậm chí tăng trần như SSI (+6,8%), HCM (+6,7%), SHS (+6,2%), VND (+2,2%), VCI (+5,7%), MBS (+7,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những thông tin tích cực liên tiếp về tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam cũng như tốc độ gia tăng các ca nhiễm mới trên toàn cầu đang chậm dần lại khi mà đỉnh dịch của Mỹ có thể đến trong 1-2 tuần tới đã giúp tâm lý nhà đầu tư trong nước trở nên tích cực hơn. Lực cầu mạnh trong đầu tuần đã giúp các chỉ số đồng loạt hồi phục và thanh khoản cũng có sự cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 670 tỷ đồng trên hai sàn vẫn là điểm cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, cả bốn kỳ hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 đều tăng trần, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 25-30 điểm, thể hiện việc nhà đầu tư đã đỡ tiêu cực về xu hướng. Trên góc nhìn kỹ thuật, dư địa để thị trường tiếp tục hồi phục là vẫn còn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy 650 điểm và neckline 700 điểm). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp hồi phục lên ngưỡng kháng cự quanh 750 điểm để hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 700 điểm để giải ngân trở lại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu mạnh xuất hiện từ phiên sáng và duy trì tốt cho đến hết phiên chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 34,95 điểm (+4,98%) lên 736,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 6.300 đồng, VHM tăng 4.000 đồng, BID tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, HRC giảm 2.550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu gia tăng và được duy trì tốt cho đến khi hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,42 điểm (+5,54%) lên 103,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.500 đồng, SHB tăng 1.300 đồng, PVS tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 669,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 23,2 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 212,8 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 64,7 tỷ đồng tương ứng với 961 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 348 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 450 nghìn cổ phiếu. TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 427 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDJ với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 114 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 351,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục rất mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên đường neckline 700 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 305 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 725 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 840 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy 650 điểm và neckline 700 điểm).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục rất mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 104-104,5 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,9 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.234 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 21,4 USD/ounce tương ứng với 1,3% lên 1.667,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,123 điểm tương ứng 0,12% lên 100,8 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0798 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2301 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,22 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,83 USD tương ứng 2,93% xuống 27,51 USD/thùng.

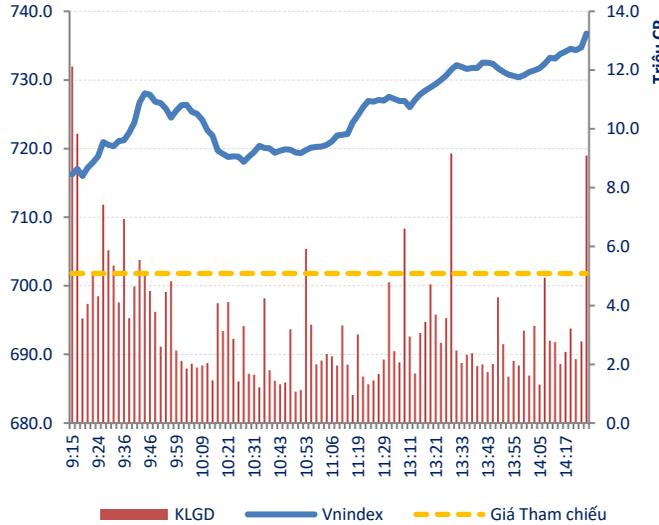
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/4, chỉ số Dow Jones giảm 360,91 điểm tương ứng 1,69% xuống 21.052,53 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 114,23 điểm tương ứng 1,53% xuống 7.373,08 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 38,25 điểm tương ứng 1,51% xuống 2.488,65 điểm.

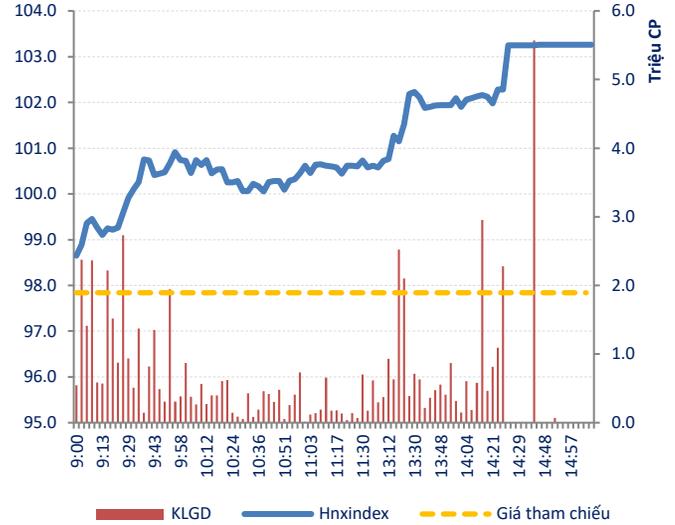


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



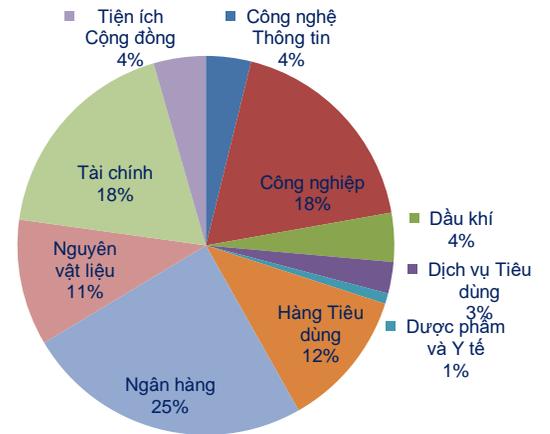
KLGD và HNX-Index trong phiên



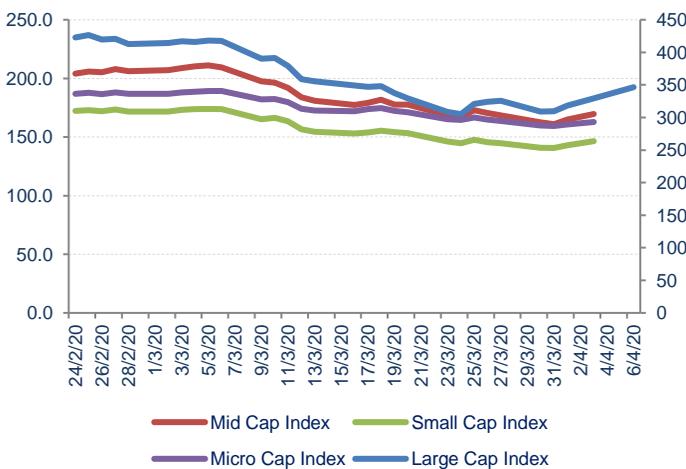
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



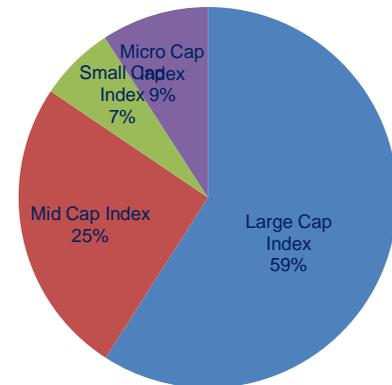
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	382,780	E1VFN30	2,267,430	1	PVS	351,500	TIG	426,900
2	CTG	347,560	VIC	2,236,400	2	MST	20,100	IDJ	113,800
3	DLG	285,910	VRE	1,673,090	3	CEO	12,500	TNG	100,500
4	ROS	267,270	NKG	1,590,860	4	AMV	9,500	SHS	58,900
5	HAG	171,760	POW	1,542,240	5	VC3	4,500	NAG	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.72	3.98	↑ 6.99%	35,998,300	SHB	13.30	14.60	↑ 9.77%	9,567,766
AMD	3.13	2.98	↓ -4.79%	21,156,490	PVS	10.30	11.30	↑ 9.71%	6,765,228
FLC	2.83	3.02	↑ 6.71%	14,241,780	ART	2.20	2.30	↑ 4.55%	5,826,929
HAI	2.95	2.75	↓ -6.78%	13,639,240	ACB	19.10	20.60	↑ 7.85%	5,757,259
STB	8.35	8.93	↑ 6.95%	12,901,110	KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	5,351,619

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%	ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HVN	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%	SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
TNT	1.43	1.53	0.10	↑ 6.99%	THS	8.00	9.00	1.00	↑ 12.50%
TDH	6.29	6.73	0.44	↑ 7.00%	MPT	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
BID	34.30	36.70	2.40	↑ 7.00%	TCS	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	4.20	3.91	-0.29	↓ -6.90%	NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
HRC	37.05	34.50	-2.55	↓ -6.88%	SPP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DTL	16.85	15.70	-1.15	↓ -6.82%	PVX	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SVI	55.80	52.00	-3.80	↓ -6.81%	MEC	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PNC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%	POT	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	35,998,300	3.0%	314	12.7	0.4
AMD	21,156,490	3250.0%	195	15.3	0.3
FLC	14,241,780	2.8%	401	7.5	0.2
HAI	13,639,240	0.4%	49	55.8	0.3
STB	12,901,110	9.6%	1,361	6.6	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,567,766	14.0%	1,632	8.9	1.2
PVS	6,765,228	6.7%	1,777	6.4	0.4
ART	5,826,929	7.3%	819	2.8	0.2
ACB	5,757,259	24.6%	3,693	5.6	1.2
KLF	5,351,619	0.1%	8	176.7	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVN	↑ 7.0%	12.5%	1,640	12.6	1.6
TNT	↑ 7.0%	1.1%	114	13.4	0.1
TDH	↑ 7.0%	5.5%	1,474	4.6	0.4
BID	↑ 7.0%	12.7%	2,377	15.4	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	0.0%	2	212.7	0.1
SPI	↑ 14.3%	0.1%	13	63.4	0.1
THS	↑ 12.5%	7.9%	1,158	7.8	0.6
MPT	↑ 11.1%	1.3%	144	6.9	0.1
TCS	↑ 10.0%	24.5%	3,162	2.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	382,780	0.9%	106	18.8	0.2
CTG	347,560	13.1%	2,541	7.9	1.0
DLG	285,910	3.0%	350	4.6	0.2
ROS	267,270	3.0%	314	12.7	0.4
HAG	171,760	1.5%	273	11.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	351,500	6.7%	1,777	6.4	0.4
MST	20,100	4.7%	500	6.6	0.3
CEO	12,500	14.6%	2,176	3.1	0.6
AMV	9,500	33.1%	5,768	2.3	0.7
VC3	4,500	12.3%	1,253	13.5	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,110	6.9%	2,236	43.5	4.3
VCB	252,204	25.9%	4,991	13.6	3.1
VHM	202,963	38.5%	6,499	9.5	3.6
VNM	167,521	37.8%	6,078	15.8	6.1
BID	147,608	12.7%	2,377	15.4	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,124	24.6%	3,693	5.6	1.2
SHB	25,628	14.0%	1,632	8.9	1.2
VCG	10,954	8.8%	1,548	16.0	1.6
VCS	9,520	45.6%	8,958	6.6	2.8
PVI	7,049	9.3%	2,849	10.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.14	12.3%	1,527	11.8	1.4
BVH	1.93	6.2%	1,550	29.2	1.8
NKG	1.87	1.6%	260	19.9	0.3
BID	1.76	12.7%	2,377	15.4	1.9
PTB	1.75	24.8%	9,134	4.6	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	4.39	4.6%	451	15.1	0.6
BII	2.74	-4.9%	(510)	-	0.1
V21	2.66	0.6%	55	215.9	1.2
PVB	2.07	8.6%	1,730	5.5	0.5
IDJ	2.06	8.6%	894	16.1	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
